**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**QUẬN BA ĐÌNH**
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HSST
*Ngày 12 tháng 01 năm 2021*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hà Cẩm Hà**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Phan Thị Hà**

2. Ông **Lê Minh Mãi**

Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Bích Phương**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo -** Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 210/2021/TL - HSST ngày 13 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

1. **Q;** Sinh năm 1971; Trú tại: 3/40 Trần Nhật Duật, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/10 ; Họ và tên bố: An T (đã mất); Họ và tên mẹ: Hồ Thị H1; Có vợ: Hoàng Thị Minh T1 (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự:

- Bản án số 35/HSST ngày 28.02.1990, Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử 06 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Phạm tội ngày: 27.09.1989; Bản án số 130/HSPT ngày 17.04.1990, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội sửa bản án hình xử sơ thẩm, xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ

ngày 17.04.1990. Xác minh thi hành án: năm 1993 chi cục thi hành án tách khỏi toà án, không bàn giao hồ sơ thi hành án, nên không có căn cứ để cung cấp.

- Bản án số 308/HSST ngày 06.10.1990, của Toà án nhân dân quận Đống Đa xử 24 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản, cộng 06 tháng tù của bản án số 130 HSPT ngày 17.04.1990 Toà án Hà Nội, buộc phải chấp hành 30 tháng tù, kể từ ngày 11.07.1990. Phạm tội ngày: 11.07.1990; Bản án số 533/HSPT ngày 27.12.1990, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, sửa bản án số 308/HSST ngày 06.10.1990, xử 16 tháng tù, cộng 06 tháng tù của bản án số 130 HSPT ngày 17.04.1990, buộc phải chấp hành hình phạt chung 22 tháng tù, kể từ ngày 11.07.1990. Xác minh thi hành án: Hồ sơ thi hành án đã lâu, không tìm thấy, nên không có tài liệu để cung cấp. Ra trại: 19.09.1991.

- Bản án số 397 ngày 02.04.1997 Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử 7 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, quản chế tại địa phương 5 năm. Bản án số 1634/HSPT ngày 23.10.1997, toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử huỷ quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt quản chế (theo Đ96a khoản 2 điểm p BLHS sửa đổi 1989: khung hình phạt: 05 năm đến 15 năm). Ra trại: 25.11.2003. Xác minh thi hành án: Quá trình thi hành án, bị án không có điều kiện thi hành án, cơ quan thi hành án thành phố Hà Nội đã tạm đình chỉ thi hành án đối với bị án Q theo quyết định tạm đình chỉ thi hành án số 212/THA ngày 24.07.1997.

- Bản án số 238/HSST ngày 21.07.2006 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử 03 năm tù tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Phạm tội ngày 28.03.2006. Xác minh thi hành án: Nộp án phí ngày 26.11.2007. Ra trại: 29.12.2008.

- Bản án số 366 ngày 15.12.2009, Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử 07 năm tù tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Phạm tội ngày: 21.08.2009. Xác minh thi hành án: nộp án phí ngày 15.12.2009. Ra trại: 21.08.2016.

Bị cáo bị bắt ngày: 26.05.2020; Có mặt tại phiên tòa.

2. **H**; Năm sinh: 1971; ĐKNKTT: 23 Hàng Giầy, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 6/10; Họ và tên bố: Đỗ Đình Q1 (đã mất); Họ và tên mẹ: Đoàn Thị T2, Có chồng: Trần Văn L (đã mất); Tiền án, tiền sự:

- Bản án số 293/HSST ngày 17.07.1995, Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 15 tháng tù về tội Môi giới mại dâm. Bản án số 477/HSPT ngày 30.09.1995, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử  y án sơ thẩm. Phạm tội ngày: 9.1994. Xác minh thi hành án: chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm, khoản phạt tiền và phần truy nộp.

- Bản án số 649/HSST ngày 17.12.1996, Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 30 tháng tù về tội Môi giới mại dâm, cộng 15 tháng tù của; Bản án 477/HSPT ngày 30.09.1995, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc phải chấp hành hình phạt chung 45 tháng tù. Xác minh thi hành án: chưa nộp án phí hình sự và khoản phạt tiền. Ra trại: 24.02.2000.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày: 26.05.2020; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút  ngày  26  tháng 05 năm 2020, tại làn xe buýt đường Yên Phụ, khu vực gần gã ba Yên Phụ, Hàng Than, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Đội CSĐTTP về ma tuý Công an quận Ba Đình phát hiện, bắt quả tang Q và H có hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý.

Vật chứng thu giữ :

Thu giữ của Q:

- 01 gói bọc ni lông màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng, thu giữ trong lòng bàn tay phải của Q.

- 01 gói bọc ni lông màu đỏ bên trong chứa chất bột màu trắng, thu giữ trong túi quần phía trước, bên phải phía dưới Q đang mặc.

- 01 gói ni lông màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, thu giữ trong túi quần trước, bên phải phía dưới Q đang mặc.

- Số tiền 750.000đồng (trong đó 500.000đồng là tiền bán ma tuý mà có).

- 01 ĐTDĐ Samsung màu trắng.

- 01 xe máy Honda Vision màu xanh, BKS : 29E1-613.89.

Thu giữ của H:

- 01 túi xách giả da màu đen bên trong có :

- Số tiền : 1.100.000đồng (trong đó 200.000đồng là tiền bán ma tuý cùng Q mà có).

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu vàng.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO màu đen.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Vivo màu xanh.

Theo bản Kết luận giám định số 4184/KLGĐ-PC09 ngày 01/06/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

*- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói ni lông là ma tuý loại Hê rôine, khối lượng : 0,209gam*

*- Chất bột màu trắng bên trong 02 gói ni lông đều là ma tuý loại Hêrôine, tổng khối lượng là : 0,467gam*

Tại cơ quan điều tra, Q, H khai (có sự chứng kiến của nhân chứng chứng kiến việc khai báo ngày 27.05.2020) (BL:84-85 ; 180-180)

Q và H sống cùng với nhau như vợ chồng, do Q nghiện ma tuý, nên khoảng 10 ngày trước ngày bị bắt, Q bàn bạc với H đi mua ma tuý về bán kiếm lời. H đồng ý. Q đi mua Hêrôine về và chia nhỏ thành các gói, việc Q chia nhỏ ma tuý để bán H đều chứng kiến. Sau đó, cả Q và H trực tiếp đi bán cho nhiều đối tượng nghiện.

Khoảng 10 giờ ngày 26.05.2020, Q gọi điện thoại cho người phụ nữ tên "U" có số điện thoại 0336262411 mua 01 chỉ ma tuý Hêrôine với giá 3.500.000đồng. Người phụ nữ đồng ý. Q chở H đến khu vực cửa khẩu Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội gặp U và đưa cho U số tiền 3.500.000đồng, U đưa lại cho Q 01 túi ni lông bên trong chứa ma tuý loại Hêrôine. Sau khi mua xong, Q cất số ma tuý trên vào túi quần trước bên trái rồi chở H về nhà tại địa chỉ số 3 ngõ 40 Trần Nhật Duật-Đồng Xuân-Hoàn Kiếm-Hà Nội và Q chia số Hêrôine trên thành 05 gói bọc nilong trắng, 10 gói bọc ni long màu đỏ để bán và sử dụng. Từ 11h đến 18h cùng ngày, Q đã sử dụng hết 07 gói và bán được 04 gói Hêrôine với giá 250.000đồng/1 gói cho: 02 người đàn ông tại cửa khẩu Phúc Tân; 01 người đàn ông trên đường Trần Nhật Duật, một người đàn ông tên S (do S không có tiền nên để điện thoại của S lại cho Q).

Đến khoảng 19h cùng ngày có một người đàn ông đi Grap gọi cho Q từ số điện

thoại: 0966647379, hỏi mua 01 gói Hêrôine với giá 250.000đồng. Q đồng ý cầm 04 gói ma tuý còn lại (01 gói bọc ni lông trắng, 03 gói bọc ni lông đỏ) cất vào túi quần trên và dưới phía trước bên phải đang mặc và chở H bằng xe máy Vision màu xanh, BKS : 29E1-613.89 đến làn xe buýt đường Yên Phụ (khu vực gần gã ba Yên Phụ, Hàng Than, phường Nguyễn Trung Trực, Ba Đình, Hà Nội) để giao ma tuý. Khi đến nơi, Q đưa 01 gói Hêrôine cho đối tượng nghiện và lấy 200.000đồng (đối tượng nghiện xin nợ 50.000đồng), Q cầm tiền và đưa cho H. Sau đó, S gọi cho Q từ số máy 0386638776 hỏi mua 01 gói Hêrôine và trả tiền mua nợ ma tuý trước đó để lấy lại điện thoại. Q đồng ý và hẹn đến làn xe buýt đường Yên Phụ để giao ma tuý. Khi S đưa cho Q 500.000đồng (trong đó trả nợ 250.000đồng), Q đưa lại cho S chiếc điện thoại và khi chưa kịp giao 01 gói ma tuý cho S thì bị công an bắt giữ. Quá trình bắt giữ Q, H, người đàn ông tên S mua ma tuý bỏ chạy thoát.

Q và H khai : chiếc điện thoại Vivo là của H nhưng Q và H dùng chung để giao dịch bán ma tuý.

Quá trình điều tra, Q thay đổi lời khai: Do nghiện ma tuý, nên sáng ngày 26.05.2020, Q mua 3.500.000đồng ma tuý và đã sử dụng, còn lại 04 gói Q để sử dụng và không bán ma tuý. Việc H bán ma tuý cho con nghiện Q biết do H nói với Q. Khi cơ quan điều tra bắt quả tang thu giữ của Q 03 gói còn 01 gói bị rơi mất đâu Q không rõ. Q không sử dụng chung điện thoại Vivo với H.

Quá trình điều tra, H khai:

Sáng ngày 26.05.2020, Q cùng H đi mua ma tuý về. Đến khoảng 6h40’ có S gọi điện vào máy Samsung của Q hỏi mua 01 gói ma tuý. Do Q buồn ngủ nên bảo H đưa cho S ‘‘nửa phân’’ Hêrôine và S đặt lại điện thoại thì Q cầm. Đến chiều tối ngày 26.05.2020 Q đèo H ra đường đôi bến xe Long Biên và bảo H đứng chờ còn Q đi về nhà lấy điện thoại trả cho S (do S nợ ma tuý để lại lúc sáng). Lúc Q quay lại đưa cho S 01 chiếc điện thoại và Q chưa kịp giao ma tuý cho S thì bị bắt quả tang (Q là người trực tiếp bán ma tuý cho S thì bị bắt quả tang). H và Q không bàn bạc gì với nhau về việc bán ma tuý, H chỉ giúp Q trong các lần bán ma tuý. H khai chiếc điện thoại Vivo là của H nhưng Q và H dùng chung.

Ngoài ra, H và Q còn bán một lần ma tuý nữa cho một người đàn ông sử dụng

số điện thoại 0382883520 (không nhớ rõ tên, tuổi địa chỉ) : Q và H đã cùng nhau đi giao ma tuý tại khu vực gầm cầu Chương Dương (Q là người đèo H và H trực tiếp giao ma tuý). Việc mua bán này thể hiện rõ trong tin nhắn điện thoại ViVo : người đàn ông trên sau khi mua ma tuý về chê hàng Hêrôine nhạt, sử dụng không phê, lúc 22h ngày 25.05.2020.

Căn cứ vào biên bản kiểm tra điện thoại Vivo; lời khai của H; biên bản đối chất; biên bản rút list điện thoại; lời khai ban đầu của Q cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, xác định Q có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần với H, việc thay đổi lời khai của Q là không có căn cứ.

Đối với đối tượng bán ma tuý tên U và các đối tượng mua ma tuý của Q, H, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy Honda Vision màu xanh, BKS : 29E1-613.89, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Huy H2 (SN: 1981, HKTT: số 38 Cầu Đất, phường Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội), là bạn của Q. Anh H2 cho Q mượn xe máy, không biết Q sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho anh H2.

Cáo trạng số 208/CT-VKS ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội Truy tố bị cáo **Q** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b, q khoản 2, Điều 251, BLHS năm 2015; Truy tố bị cáo **H** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b, q khoản 2, Điều 251, BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Q khai:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình giữ quyền công tố, luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng số 208/CT-VKS ngày 03 tháng 11

năm 2020, đề nghị áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251 đối với bị cáo Q và bị cáo H; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo H); Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị về hình phạt: Q mức án từ ; H mức án từ ;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về phần vật chứng:

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận nhận toàn bộ diễn biến

vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 50' ngày 26 tháng 05 năm 2020, tại làn xe buýt đường Yên Phụ, khu vực gần gã ba Yên Phụ, Hàng Than, phường Nguyễn Trung Trực, Ba Đình, Hà Nội, Q, H có hành vi đang bán 01 gói ma tuý loại Hêrôine, khối lượng : 0,209 gam cho đối tượng nghiện tên S, thì bị Đội CSĐTTP về ma tuý quận Ba Đình bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ trong trong túi quần phía trước, bên phải phía dưới, Q đang mặc 02 gói ni lông là ma tuý loại Hêrôine, tổng khối lượng : 0,467gam.

Quá trình điều tra, căn cứ vào các tài liệu điều tra xác định: ngoài hành vi bán ma tuý bị bắt quả tang như trên. Ngày 25.05.2020, An Hồ Q, H còn bán 01 gói ma tuý loại Hêrôine cho đối tượng nghiện tại khu vực gầm cầu Chương Dương; Sáng ngày 26.05.2020, Q và H bán 01 gói ma tuý loại Hêrôine cho đối tượng nghiện tên S tại nhà số 3/40 Trần Nhật Duật-Đồng Xuân-Hoàn Kiếm- Hà Nội.

Hành vi của bị cáo Q và H đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b, q khoản 2, Điều 251, BLHS năm 2015.

Bị cáo Mai có 3 tiền án chưa được xóa án tích, lần này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

[3] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Q và H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b, q khoản 2, Điều 251, BLHS năm 2015 là có căn cứ và đúng theo qui định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, mặc dù biết rõ tác hại của ma túy nhưng chỉ vì mục đích trục lợi và sử dụng cho bản thân mà các bị cáo đã vi phạm pháp luật. Do đó cần thiết xét xử các bị cáo nghiêm minh với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo H khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Q không được

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Q có 05 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo H có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Lần này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu, các bị cáo được cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo không chịu cải tạo mình thành người có ích cho gia đình và cho xã hội mà vẫn tiếp tục pham tội.

[7] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục và cải tạo đối với các bị cáo.

[8] Hình phạt bổ sung: các bị cáo là người không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng:

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251 (đối với cả hai bị cáo); điểm s, khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo H); Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2020.

Xử phạt: H về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời

hạn tù tính từ ngày 26/5/2020.

Xử lý vật chứng:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
*- Bị cáo;*
*- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
*- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;*
*- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
*- Công an quận Ba Đình;*
*- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
*- UBND phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;*
*- UBND phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**H C H**